

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246/QĐ-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo trực tuyến
Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31- CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sau học Thái Nguyên, các cơ quan sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ vào công văn số 795/2020/CV-BGDĐT ngày 13/3/2020 về việc triển khai công tác đào tạo từ xa ứng phó với dịch Covid-19

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo trực tuyến trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Văn Điền

QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Quyết định số 246/QĐ-ĐHNL ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm- ĐH Thái Nguyên)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo trực tuyến bao gồm: những quy định chung; tổ chức và quản lý đào tạo; chế độ và chính sách đối với giảng viên, người học; tổ chức thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng: Văn bản này áp dụng cho các hệ đào tạo trong Trường Đại học Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Đào tạo trực tuyến (sau đây viết tắt là ĐTTT) là hình thức đào tạo có sử dụng kết nối mạng để thực hiện việc học tập: lấy tài liệu học tập, tương tác với học liệu điện tử, giao tiếp giữa người học với nhau và với giảng viên.

2. Đào tạo kết hợp (Blended learning) là việc kết hợp phương thức học tập điện tử (e-Learning) với phương thức dạy – học truyền thống (người dạy và người học cùng có mặt) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục.

3. Học tập điện tử (e-Learning) là hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa...). Các hình thức học tập như mLearning (học thông qua thiết bị di động: điện thoại thông minh, máy tính bảng, màn hình tương tác), u-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo), hay smart-Learning (phương tiện học tập thông minh)

đều là các hình thái của học tập điện tử e-Learning, học qua các thiết bị truyền hình qua mạng (meeting, Webinar).

4. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo...

5. Hệ thống quản lý học tập (LMS – Learning Management System) là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo qua mạng từ lúc nhập học đến khi người học hoàn thành khóa học qua mạng; giúp cơ sở đào tạo theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học ảo; giúp giảng viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học qua mạng. LMS là hệ thống phân phối các tài liệu e-Learning tới số lượng lớn người học, đồng thời hỗ trợ đơn vị quản lý dễ dàng theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả, kết nối với giảng viên và các người học khác để trao đổi bài.

Điều 3. Mục đích của đào tạo trực tuyến

Mục đích của ĐTTT để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, giảm số giờ học lý thuyết trên lớp học truyền thống, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của người học, tiết giảng dạy trực tuyến của giảng viên được tính vào giờ lý thuyết của học phần trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

Điều 4. Hệ thống đào tạo trực tuyến

Hệ thống ĐTTT là hệ thống hỗ trợ học tập, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, bao gồm các thành phần chính như: cổng đào tạo trực tuyến; hệ thống quản lý học tập; học liệu điện tử; các phương thức tương tác (diễn đàn trao đổi; chat, thảo luận trực tuyến...); hệ thống kiểm tra; đánh giá người học; giảng viên; quản trị hệ thống.

Chương 2 TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 5. Cấu trúc nội dung học phần trực tuyến

1. Cấu trúc của học phần trực tuyến gồm có: đối tượng học; thời gian, bài giảng điện tử, giáo trình; bài giảng dạng video/audio; diễn đàn trao đổi; chat; thảo luận trực tuyến; bài tập trắc nghiệm khách quan; bài tập lớn/tiểu luận; phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của người học về khóa học...

2. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học. Học liệu điện tử phải được thông qua bộ môn quản lý môn học và được sử dụng thống nhất.

3. Tiết học trực tuyến có độ dài là 50 phút (giữa các tiết được nghỉ giải lao 10 phút).

4. Bài tập trắc nghiệm khách quan (sau khi kết thúc bài học hoặc toàn bộ khóa học) gồm từ 20 đến 30 câu hỏi với tổng thời gian tối đa để trả lời là 30 phút.

5. Các chủ thảo luận và chủ đề viết tiểu luận có thể được đưa ra trong quá trình giảng dạy trực tuyến. Các bài viết tiểu luận theo các chủ đề có thể được sử dụng để đánh giá kết quả giữa kỳ hoặc thi hết môn.

6. Nội dung học tập đưa lên mạng phải tuân thủ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 27/2018 NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ mạng và thông tin trên mạng.

Điều 6. Phương thức tương tác trong khóa học trực tuyến

Hiện nay, có các phương thức tương tác khác nhau trong khóa học trực tuyến tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học tham gia mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức tương tác phù hợp.

1. Diễn đàn trao đổi

a) Diễn đàn trao đổi là nơi giảng viên – người học, người học – người học có thể trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập.

b) Trước khi đăng bài viết lên diễn đàn, giảng viên và người học phải lưu ý kiểm tra nội dung cho phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ thống e-Learning.

c) Nội dung bài viết cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

d) Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên diễn đàn trao đổi.

2. Chat

a) Chat là công cụ trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập giữa giảng viên – người học, người học – người học.

b) Trước trao đổi, giảng viên và người học cần xác định chủ đề, quy định nội dung cần thảo luận và nội dung trao đổi phải phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ thống e-Learning.

c) Nội dung trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

d) Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về các nội dung được chia sẻ bằng công cụ Chat.

3. Thảo luận trực tuyến bằng công cụ meeting (sử dụng hệ thống Zoom)

a) Meeting là công cụ trao đổi, thảo luận trực tuyến trên mạng hoặc thiết bị mobile/ máy tính bảng giữa người học và giảng viên, người học – người học.

b) Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên cần đăng ký thời gian thực hiện lên phòng Đào tạo.

c) Nội dung trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

d) Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về các nội dung được chia sẻ bằng công cụ Meeting.

Điều 7. Kế hoạch giảng dạy

1. Đề cương chi tiết của học phần phải mô tả rõ nội dung; mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; học liệu; phương pháp và kế hoạch học tập, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học.

2. Kế hoạch giảng dạy cần được cung cấp cho người học đầu khóa học (trước khi khóa học bắt đầu), bao gồm: định hướng học tập; tài liệu học tập; công cụ, phương thức tương tác; nhiệm vụ của người học; hình thức đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập.

3. Đối với những học phần có nhiều giảng viên cùng tham gia giảng dạy phải có 01 giảng viên được phân công là giảng viên giảng chính, các giảng viên khác là giảng viên hỗ trợ (trợ giảng).

Điều 8. Đánh giá kết quả học tập

1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học do giảng viên chịu trách nhiệm, phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ để đánh giá được năng lực của người học và chuẩn đầu ra của học phần.

2. Nội dung đánh giá bao gồm: điểm chuyên cần, điểm giữa kỳ, điểm cuối kỳ; hình thức đánh giá do giảng viên quyết định; nội dung đánh giá do giảng viên đề xuất được khoa phê duyệt và báo cáo lên nhà trường.

Chương 3 QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm của Nhà trường

1. Xác định các yêu cầu của chương trình ĐTTT và các khóa học phù hợp với nhiệm vụ của Trường.

2. Nhà trường xây dựng quy định về ĐTTT để triển khai đào tạo.

3. Tổ chức ĐTTT kết hợp với đào tạo truyền thống đối với các môn học đã xây dựng học liệu điện tử.

4. Hàng năm đánh giá chất lượng quá trình ĐTTT.

5. Duy trì hệ thống ĐTTT của đơn vị, cập nhật và hiện đại hóa phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả chất lượng của ĐTTT.

6. Xây dựng và phát triển học liệu ĐTTT.

7. Tổ chức đào tạo về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên giảng dạy theo phương pháp ĐTTT.

8. Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của ĐHTN và cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Giảng viên được hỗ trợ kinh phí xây dựng học liệu điện tử theo quy định.

2. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng học liệu điện tử; kỹ năng dạy học trực tuyến; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của người học trực tuyến; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập trực tuyến và các phương tiện công nghệ thông tin.

3. Trách nhiệm của giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến gồm:

a) Thiết lập bài giảng và giảng dạy theo đúng đề cương học phần đã được phê duyệt

b) Tạo các chủ đề cho sinh viên thảo luận trên diễn đàn;

c) Giải đáp các thắc mắc, trả lời câu hỏi của sinh viên trên hệ thống E-learning;

d) Đánh giá kết quả học tập trực tuyến cho sinh viên.

4. Giảng viên tham gia dạy theo phương pháp ĐTTT được tính giờ chuẩn theo theo quyết định 1562 về việc ban hành quy định chế độ làm việc đối với giảng viên trường Đại học Nông Lâm.

5. Giảng viên phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế, quy định về dạy học qua mạng.

6. Giảng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các vấn đề thảo luận đưa lên hệ thống ĐTTT.

7. Giải quyết kịp thời những thắc mắc của sinh viên trong quá trình học tập, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận trong vòng 24 giờ kể từ khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ sinh viên giải quyết những khó khăn nảy sinh do quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của sinh viên

1. Sinh viên được cung cấp đầy đủ tài liệu học tập của khóa học, được giải đáp mọi thắc mắc trên diễn đàn trao đổi trong vòng 24 giờ.

2. Mỗi sinh viên có quyền tạo thêm các chức năng khác trong hồ sơ cá nhân như: hình đại diện, chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng của sinh viên. Hình

ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Khi tham gia học tập trực tuyến, sinh viên được cung cấp một tài khoản để truy cập vào lớp học trực tuyến. Sinh viên phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống. Chấp hành các quy định của Nhà trường và của ĐHTN.

4. Sinh viên phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống ĐTTT theo đúng thời hạn quy định.

5. Chủ động theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá, kết quả học tập theo quy định của văn bản này.

Chương 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm các bên liên quan

1. Phòng Đào tạo: là đầu mối chịu trách nhiệm về các hoạt động xây dựng học liệu điện tử, phối hợp với Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội (chịu trách nhiệm đối với SV ĐTTNCXH), CTTT (chịu trách nhiệm đối với SV CTTT) trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý đào tạo trực tuyến.

2. Phòng Quản lý chất lượng: quản lý và kiểm tra trong việc nghiệm thu bộ đề thi và đáp án của các học phần đào tạo trực tuyến. thanh tra, kiểm tra giám sát theo kế hoạch của phòng Đào tạo.

4. Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học Ứng dụng: chịu trách nhiệm về các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong ĐTTT, phối hợp với phòng Đào tạo, Trung tâm Đào tạo theo Nhu cầu Xã hội, CTTT để quản lý đào tạo trực tuyến; cử chuyên viên hỗ trợ tập huấn kỹ thuật cho giảng viên; đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT cho việc triển khai đào tạo trực tuyến.

5. Phòng Kế hoạch Tài chính: phối hợp với Phòng Quản trị phục vụ và phòng ĐT trong lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán.

6. Ban chủ nhiệm các Khoa: chịu trách nhiệm về đề cương cũng như nội dung các học phần ĐTTT để đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

kiểm tra giám sát quá trình dạy và học các học phần ĐTTT do khoa đảm nhiệm;
phân công giảng viên giảng dạy các học phần ĐTTT.

Điều 12. Cách thức triển khai

1. Phòng Đào tạo, TTĐTTNCXH, CTTT lập danh sách các học phần giảng dạy trực tuyến trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Nội dung và thời lượng giảng dạy trực tuyến của các học phần do giảng viên xây dựng, đăng ký và phải được thể hiện trong đề cương môn học được BCN khoa phê duyệt.

3. Phòng Đào tạo, TTĐTTNCXH, CTTT chịu trách nhiệm lên kế hoạch, tập hợp và quản lý nội dung giảng dạy theo đúng đối tượng mình phụ trách và giám sát quá trình giảng dạy.

Điều 13. Báo cáo

1. Các đơn vị báo cáo qua phòng Đào tạo lên nhà trường kết quả giám sát quá trình dạy và học các học phần ĐTTT, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai, tổ chức ĐTTT.

2. Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học Ứng dụng báo cáo về cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức ĐTTT và đề xuất giải pháp khắc phục.

Điều 14. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng khóa học trực tuyến để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

e) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

f) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, phát tán bài giảng có trong hệ thống của Nhà trường.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị quản trị hệ thống nhắc nhở, tước quyền đăng bài, cảnh cáo trên toàn hệ thống, tước quyền truy cập hệ thống và xử lý kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định này, thủ trưởng các đơn vị đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức chuẩn bị học liệu điện tử, đưa các học phần giảng dạy trực tuyến vào chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên, tư vấn và hỗ trợ người học, quản lý và giám sát quá trình dạy – học trực tuyến đối với các học phần đơn vị quản lý chuyên môn.

2. Quy định này được áp dụng chính thức từ học kỳ II năm học 2019 – 2020. Trong quá trình áp dụng, Nhà trường sẽ điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế triển khai xây dựng và đào tạo trực tuyến.



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Văn Điền

DẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

**QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ HỌC
TRỰC TUYẾN**



tuaf.edu.vn

daotao2.tnu.edu.vn/dhml

1. Mỗi sinh viên khi nhập học sẽ được nhà trường cấp cho một mã số gọi là Mã sinh viên (Mã SV);

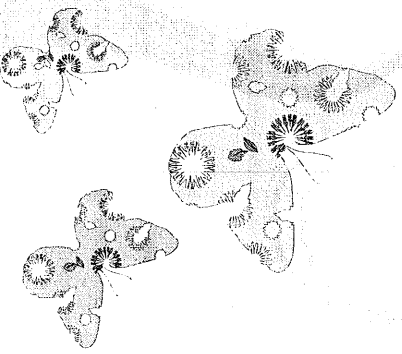
2. Tài khoản đăng ký học được xây dựng trên Mã SV. Mã SV cũng chính là tài khoản đăng ký học để đăng nhập vào Hệ thống Đăng ký học nằm trong website của nhà trường. Mật khẩu mặc định là ngày tháng năm sinh (vd: 05/10/1997);

~~VD: Sinh viên Trần Văn A được cấp Mã SV là
DTN1754120001~~

- Tài khoản đăng ký học là: DTN175412001;
mật khẩu là: 05/10/1997;

- Trong đó: DTN là ký hiệu trường ĐH Nông
Lâm theo quy định của Bộ, 09 là 2 số cuối của
năm nhập học, 5 là số biểu trưng cho hệ Đại
học chính quy, 412 là mã ngành học, 0001 là
số thứ tự của sinh viên theo từng ngành.

ĐÀNG NHẬP CHƯƠNG TRÌNH



Sinh viên đăng ký học thực hiện tuần tự các bước sau:

- Bật trình duyệt lên và nhập địa chỉ:

<http://daota02.tnu.edu.vn/dhml>

- Xuất hiện màn hình đăng nhập vào chương trình,
Sinh viên nhập tên người dùng và mật khẩu (Chính là
mã sinh viên) rồi bấm vào “Đăng nhập”

Tên người dùng : DTN0954150004

Mật khẩu : ●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●

- Sau khi đăng nhập thành công hệ thống
sẽ yêu cầu sinh viên đổi mật khẩu

Mật khẩu trùng với tên truy cập, đề nghị bạn đổi mật khẩu khác để đảm bảo an toàn

Mật khẩu cũ :

Mật khẩu mới :

Gõ lại mật khẩu mới :

Đổi mật khẩu

Sinh viên nhập lại mật khẩu cũ (chính là mã sinh viên) vào ô **Mật khẩu cũ**, nhập mật khẩu mới vào ô **Mật khẩu mới**, nhập lại mật khẩu mới vào ô **Gõ lại mật khẩu rồi** nhấn nút **Đổi mật khẩu**

Giao lưu kết bạn

ĐHICA

Xem chi tiết

Đăng ký học

[THÔNG TIN ĐĂNG CHỮ Ý]

Tra cứu học phí

* Công nhận kết quả học tập và phân ngành đào tạo cho HS 30a tuyển sinh năm 2012 - 2013 (28/08/2013)

Tra cứu điểm

* Công nhận kết quả học tập và phân ngành đào tạo cho HS dự bị ĐH tuyển sinh năm 2012 - 2013 (28/08/2013)

Chương trình học

* THÔNG BÁO NHẬN LỘP ĐỔI VỚI HỌC SINH HỆ 30a, GIẤN ĐIỂM KHU VỰC TÂY BẮC, DỰ BỊ ĐẠI HỌC TUYỂN SINH NĂM 2012 - 2013 (27/08/2013)

Tra cứu điểm tổng hợp

* Hướng dẫn đăng ký học (24/09/2012)

Đổi mật khẩu

Lịch học các môn thực hành hè 2012-2013 (06/08/2013)

Xem lịch thi ca nhan

Lịch học các môn thực hành hè 2012-2013

Xem chi tiết

Đăng ký học lại - thi lại

* Lịch thi giải đoạn 2 HK3 năm học 2012 - 2013 (02/08/2013)

Sinh viên bám vào chức năng “Đăng ký học

→ Sinh viên đăng ký học” để bắt đầu đăng

ký học



Số TC tối thiểu cần đăng ký: 17

Số TC tối đa được phép đăng ký: 25

Số tiết tối đa trong một ngày: Không quy định (Bảo khi ĐK vượt)

Hạn chế số lượng SV đăng ký tối đa: Có

Cho phép đăng ký ngoài ngành: Không

Hạn đăng ký: 09/09/2009 -> 21/09/2009

Đăng ký học cùng với khóa: K41

Ngành: Chăm nuôi thú y

DTN\09530400001 - Hoàng Ngọc Anh - Ngành Chăm nuôi thú y - K41

Danh sách lớp học phần có thể đăng ký học kỳ 1 năm học 2009_2010 đợt học 1

Những lớp học phần thuộc cùng một màu nền hiện tiếp dạy cùng một học phần chỉ được chọn không quá 1 lớp

Chọn học phần để hiển thị các lớp học

Chọn học phần để hiển thị các lớp học

Chọn ngày học: Cả tuần

[Hiện thi lớp học phần](#)

[Lọc lớp không trùng thời gian](#)

[In kết quả đăng ký học](#)

STT	Chọn	Lớp học phần	Học phần	Thời gian	Đến điểm	Số	ĐK

Sinh viên cần chú ý đến các thông tin sau:

- Số TC tối thiểu và số TC tối đa được phép đăng ký trong 1 học kỳ
- Hạn đăng ký (K41 đăng ký từ 12-15/09/2009)

Thời hạn đăng ký

Số TC tối thiểu cần đăng ký: 17

Số TC tối đa được phép đăng ký: 25

Số tiết tối đa trong một ngày: Không quy định (Bảo khi ĐK vượt)

Hạn chế số lượng SV đăng ký tối đa: Có

Cho phép đăng ký ngoài ngành: Không

Hạn đăng ký: 09/09/2009 -> 21/09/2009

Đăng ký học cùng với khóa: K41

Ngành: Chẩn đoán thú y

Hiện thị các lớp học phần

DTN09530400001 - Hoàng Ngọc Anh - Ngành Chẩn đoán thú y - K41

Danh sách lớp học phần có thể đăng ký học kỳ 1 năm học 2009-2010 đợt học 1

Chọn học phần để hiện thị các lớp học

Nhà nước và Pháp luật (2 TC)

Chọn ngày học: Cả tuần

Hiện thị lớp học phần

Học phí cho học phần này: 130.000 đồng / 2 tín chỉ (Hệ số: 1)

Bạn đã đăng ký 0 TC trên tổng số tối thiểu 17 TC, tối đa 25 TC. In kết quả đăng ký học

STT	Chọn	Lớp học phần	Học phần	Thời gian	Địa điểm	Sĩ số	Đã ĐK
1	<input checked="" type="radio"/>	Nhà nước và Pháp luật-1-09 (M05)(GRV K41 (A+B))	SLA121	Từ 21/09/2009 đến 10/10/2009: (1) Thứ 2 tiết 9,10 (1T) Thứ 4 tiết 9,10 (1T) Từ 19/10/2009 đến 24/10/2009: (2) Thứ 2 tiết 9,10 (1T) Thứ 4 tiết 9,10 (1T) Từ 07/11/2009 đến 14/11/2009: (3) Thứ 2 tiết 9,10 (1T) Thứ 4 tiết 9,10 (1T) Từ 12/10/2009 đến 17/10/2009: (1) Thứ 3 tiết 11,12 (1T) Thứ 4 tiết 9,10 (1T) Từ 23/11/2009 đến 28/11/2009: (2) Thứ 3 tiết 11,12 (1T) Thứ 4 tiết 9,10 (1T) Thứ 6 tiết 11,12 (1T)	D103 Giảng Đường D	120	0
2	<input type="radio"/>	Nhà nước và Pháp luật-1-09 (M05.TL1)(GRV K41 (A+B))	SLA121		D103 Giảng Đường D	120	0

- Sinh viên chọn môn học cần đăng ký ở phần: **“Chọn học phần để hiện thị các lớp học”**
- Sau đó bấm nút **Hiện thị lớp học phần** chương trình sẽ hiện ra các lớp học phần tương ứng với môn học đó

Số TC tối thiểu cần đăng ký: **17** Số TC tối đa được phép đăng ký: **25** Số tiết tối đa trong một ngày: **Không quy định (Bảo khi ĐK vượt)**
 Hạn chế số hướng SV đăng ký tối đa: **Có** Cho phép đăng ký ngoài ngành: **Không** Hạn đăng ký: **09/09/2009 -> 21/09/2009**
 Đăng ký học cùng với khóa: **K41** Ngành: **Chăn nuôi thú y**

DTN09530400001 - Hoàng Ngọc Anh - Ngành Chăn nuôi thú y - K41
Danh sách lớp học phân có thể đăng ký học kỳ I năm học 2009_2010 đợt học I

Chọn học phần để hiện thị các lớp học: **Nhà nước và Pháp luật (2TC)** Những lớp học phân thuộc cùng một đại môn học tiếp dạy cũng một học phần, chỉ được chọn không quá 1 lớp
 Học phí cho học phân này: **130.000 đồng / 2 tín chỉ (hệ số: 1)** Chọn ngày học: **Cả tuần** **Hiện thị lớp học phân** **Bạn đã đăng ký 0 TC trên tổng số tối thiểu 17 TC, tối đa 25 TC** **Lọc lớp không trùng thời gian** **In kết quả đăng ký học**

STT	Chọn	Lớp học phân	Học phần	Thời gian	Địa điểm	Số giờ	Đã BK
1	<input type="radio"/>	Nhà nước và Pháp luật-1-09 (N05)(CNTY K41 (A+B))	SLA121	Từ 21/09/2009 đến 10/10/2009: (1) Thứ 2 tiết 9.10 (LT) Thứ 4 tiết 9.10 (LT) Từ 19/10/2009 đến 24/10/2009: (2) Thứ 2 tiết 9.10 (LT) Thứ 4 tiết 9.10 (LT) Từ 02/11/2009 đến 14/11/2009: (3) Thứ 2 tiết 9.10 (LT) Thứ 4 tiết 9.10 (LT) Từ 12/10/2009 đến 17/10/2009: (1) Thứ 3 tiết 11.12 (TL) Thứ 4 tiết 9.10 (TL) Thứ 6 tiết 11.12 (TL) Từ 23/11/2009 đến 28/11/2009: (2) Thứ 3 tiết 11.12 (TL) Thứ 4 tiết 9.10 (TL) Thứ 6 tiết 11.12 (TL)	D103 Giảng Đường D	120	0
2	<input type="radio"/>	Nhà nước và Pháp luật-1-09 (N05.TL)(CNTY K41 (A+B))	SLA121	Từ 21/09/2009 đến 10/10/2009: (1) Thứ 2 tiết 9.10 (LT) Thứ 4 tiết 9.10 (LT) Từ 19/10/2009 đến 24/10/2009: (2) Thứ 2 tiết 9.10 (LT) Thứ 4 tiết 9.10 (LT) Từ 02/11/2009 đến 14/11/2009: (3) Thứ 2 tiết 9.10 (LT) Thứ 4 tiết 9.10 (LT) Từ 12/10/2009 đến 17/10/2009: (1) Thứ 3 tiết 11.12 (TL) Thứ 4 tiết 9.10 (TL) Thứ 6 tiết 11.12 (TL) Từ 23/11/2009 đến 28/11/2009: (2) Thứ 3 tiết 11.12 (TL) Thứ 4 tiết 9.10 (TL) Thứ 6 tiết 11.12 (TL)	D103 Giảng Đường D	120	0

(Chọn môn học trên cột "Chọn" rồi nhấn nút "Đăng ký", xem kết quả đăng ký học bên dưới) **Đăng ký**

- Sinh viên chọn lớp học phần phù hợp rồi click chuột vào nút **Đăng ký**
- Đối với các môn học lý thuyết sinh viên phải lựa chọn cả lớp học lý thuyết và lớp học thảo luận tương ứng

Nhà sinh viên chỉ chọn phần Lý thuyết hoặc chỉ chọn phần thảo luận thi chương trình sẽ có thông báo:

Danh sách lớp học p


Những lớp học phần

Chọn học phần để hiển thị các lớp học

Học phí cho học phần này: 130.000 đồng / 2 tín chỉ (Hệ số: 1)

STT	Chọn	Lớp học phần	Địa điểm	Số	ĐTK
1	<input type="radio"/>	Toán cao cấp 1-1-09 (M07)(CNTV (A+B))	D103 Giảng Đường D	120	0
		Thứ 4 tiết 6,7,8 (1T) Từ 02/11/2009 đến 21/11/2009: (3) Thứ 4 tiết 6,7,8 (1T) Từ 30/11/2009 đến 05/12/2009: (4) Thứ 4 tiết 6,7,8 (1T) Từ 12/10/2009 đến 17/10/2009: (1) Thứ 4 tiết 6,7,8 (1L) Thứ 7 tiết 8,9,10 (1L) Thứ 4 tiết 6,7,8 (1L) Thứ 7 tiết 8,9,10 (1L)			
2	<input type="radio"/>	Toán cao cấp 1-1-09 (M07.TL)(CNTV (A+B))	D103 Giảng Đường D	120	0
		Thứ 4 tiết 6,7,8 (1L) Thứ 7 tiết 8,9,10 (1L)			

DTN09 Message from webpage

 Bạn phải chọn các lớp lý thuyết, Thảo luận đồng thời!

OK

09_2010 đợt học 1

không quá 1 lớp

Lọc lớp không trùng thời gian

0 TC trên tổng số tối thiểu 17 TC, tối đa 25 TC

In kết quả đăng ký học

Sau khi sinh viên đăng ký thành công thì Danh sách Lớp học phần mà sinh viên đã đăng ký sẽ được hiển thị như bên dưới:

Danh sách lớp học phần đã đăng ký

STT	Họ	Lớp học phần	Học phần	Thời gian	Đa điểm	Sĩ số	ĐVĐK	Số TC	Học phí
1		Giáo dục thể chất 1-1-09 (M13 TH) (CNTV/K41 (A+B))	PH111	Từ 12/10/2009 đến 17/10/2009: (1) Thứ 2 hết 1.23 (TH) Thứ 3 hết 1.23 (TH) Từ 02/11/2009 đến 28/11/2009: (2) Thứ 2 hết 1.23 (TH) Thứ 3 hết 1.23 (TH)	Bài A3 Sẵn bà	120	2	1	65.000
Tổng									65.000

Hủy đăng ký học:


Khi sinh viên muốn hủy đăng ký học của môn nào thì bấm chọn môn học đó rồi bấm vào nút **Hủy đăng ký**

Danh sách lớp học phân đã đăng ký

STT	Hủy	Lớp học phân	Học phần	Thời gian	Địa điểm	ST số	Đã ĐK	Số TC	Học phí	
1	<input checked="" type="checkbox"/>	Giáo dục thể chất 1-1-09 (013.TH) (CHTY K41 (A+8))	PE111	Từ 12/10/2009 đến 17/10/2009: (1) Thứ 2 hết 1,2,3 (TH) Thứ 3 hết 1,2,3 (TH) Từ 02/11/2009 đến 28/11/2009: (2) Thứ 2 hết 1,2,3 (TH) Thứ 3 hết 1,2,3 (TH)	Bãi A3 Sân bãi	120	2	1	65.000	
Tổng									1	65.000

(Chọn môn học ở danh sách các môn đã đăng ký trên cột "Hủy" rồi nhấn nút)

~~Sinh viên có thể xuất danh sách các môn học đã đăng ký ra file excel để in ấn hay lưu trữ lại bằng cách nhấn nút In kết quả đăng ký học~~


HE THONG THÔNG TIN TRUONG DAI HOC
 UNIVERSITY INFORMATION SYSTEM

Số TC tối thiểu cần đăng ký: **17**

Hạn chế số lượng SV đăng ký tối đa: **C6**

Đăng ký học cùng với khóa: **K41**

Số TC tối đa được phép đăng ký: **25**

Cho phép đăng ký ngoài ngành: **Không**

Ngành: **Chăn nuôi thú y**

Số tiết tối đa trong một ngày: **Không quy định (Bảo khi ĐK vượt)**

Hạn đăng ký: **09/09/2009 -> 21/09/2009**

DTN09SS0400001 - Hoàng Ngọc Anh - Ngành Chăn nuôi thú y - K41

Danh sách lớp học phân có thể đăng ký học kỳ 1 năm học 2009_2010 đợt học 1

Những lớp học thuộc cùng một dải màu liền tiếp đây cùng một học phần, chỉ được chọn không quá 1 lớp
 Chọn học phần để hiển thị các lớp học: **Sinh học đại cương (2 TC)**

STT	Chọn	Lớp học phân	Học phần	Thời gian	Điểm ĐK
1	<input type="checkbox"/>	Sinh học đại cương 1-09 (M05)(BQCBMS K41 + CNTP K41 + Địa chính HT K41)	GB1121	Từ 24/09/2009 đến Thứ 4 hết 12,2 Từ 02/11/2009 đến Thứ 2 hết 4,5 Thứ 4 hết 11,1 Thứ 6 hết 12,2	160
2	<input type="checkbox"/>	Sinh học đại cương 1-09 (M05, TL1)(BQCBMS K41 + CNTP K41)	GB1121	Từ 19/10/2009 đến Thứ 2 hết 4,5 Thứ 4 hết 11,1 Thứ 6 hết 9,10 Thứ 2 hết 11,1 Thứ 4 hết 11,1 Thứ 6 hết 9,10 Thứ 2 hết 8,9,1 Thứ 4 hết 8,9,1 Thứ 6 hết 8,9,1	110
3	<input type="checkbox"/>	Sinh học đại cương 1-09 (M05, TL2)(Địa chính HT K41)	GB1121	Từ 19/10/2009 đến Thứ 2 hết 8,9,1 Thứ 4 hết 8,9,1 Thứ 6 hết 8,9,1 Thứ 2 hết 8,9,1 Thứ 4 hết 8,9,1 Thứ 6 hết 8,9,1	50

Chọn học phần để hiển thị các lớp học: **Sinh học đại cương (2 TC)**

Chọn ngày học: **Cả tuần**

Hiện thi lớp học phân

Bạn đã đăng ký 0 TC trên tổng số tối thiểu 17 TC, tối đa 25 TC. **In kết quả đăng ký học**

File Download

Do you want to open or save this file?

Name: Tholichobieusinhvien.xls
 Type: Microsoft Office Excel 97-2003 Worksheet 9691B
 From: 125.214.0.57

While files from the Internet can be useful, some files can potentially harm your computer. If you do not trust the source, do not open or save this file. [View file's properties](#)

Home Logout

Chương trình đưa ra 1 file excel, sinh viên có thể bấm nút **Open** để mở ra xem ngay hoặc Bấm nút **Save** để lưu vào máy tính, sau đó có thể đem file đi in để sử dụng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHÓA BIỂU SINH VIÊN

Học kỳ 1 Năm học 2009-2010 Đợt học 1

Sinh viên : Hoàng Ngọc Anh

Mã số : DTN09530400001

Lớp : Chăn nuôi thú y K41

Khoa : K41

Ngành : Chăn nuôi thú y

Buổi sáng từ tiết 1 - 5, buổi chiều từ tiết 6 - 10, buổi chiều từ tiết 11 - 12

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Lớp học phần	Chế	Thời gian địa điểm	Học phí
1	ENG131	Tiếng Anh 1	3	Tiếng Anh 1-1-09 (N06 TL1)(CNTY K41B)		Từ 19/10/2009 đến 24/10/2009: Thứ 3 tiết 6,7,8,9 tại D303 Giảng Đường D Thứ 6 tiết 1,2,3,4,5 tại D303 Giảng Đường D	195.000
2			3	Tiếng Anh 1-1-09 (N06)(CNTY K41B)		Từ 30/11/2009 đến 05/12/2009: Thứ 21/09/2009 đến 17/10/2009: Thứ 3 tiết 6,7,8,9 tại D303 Giảng Đường D Thứ 02/11/2009 đến 28/11/2009: Thứ 3 tiết 6,7,8,9 tại D303 Giảng Đường D	195.000

Tổng cộng:

3

Học phí bằng chữ: Một trăm chín mươi lăm nghìn không đồng chẵn

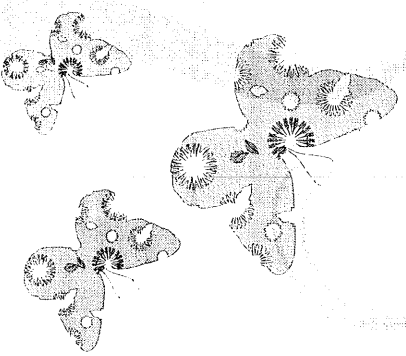
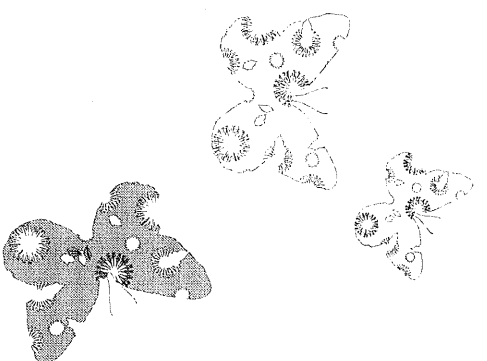
Xác nhận của cô văn học tập

Thái Nguyên, ngày 9 tháng 9 năm 2009

Sinh viên

Hoàng Ngọc Anh

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG



- Sinh viên hoàn toàn phải tự chịu trách nhiệm

~~Với những sự lựa chọn đăng ký của mình~~

- Cố vấn học tập là người theo sát cả quá trình học tập của sinh viên trong trường, khi có bất cứ thắc mắc gì về chương trình học, mật khẩu hay việc đăng ký, hãy liên hệ ngay với Cố vấn học tập

- Sinh viên cần phải hoàn thành học phí cho nhà trường theo thời hạn của nhà trường thông báo

- Tài khoản đăng nhập và tài khoản Email của mỗi sinh viên được nhà trường cung cấp cho là duy nhất trong quá trình học tập tại trường. Sinh viên phải có trách nhiệm với tài khoản đăng nhập và tài khoản Email của mình.

Khi gặp khó khăn về đăng ký học thì có thể liên hệ với thầy cô cố vấn học tập của lớp mình hoặc liên hệ trực tiếp phòng Đào tạo: 0968550007

Địa chỉ trang đăng ký học trực tuyến

<http://daotao.tnu.edu.vn/dhml>

Trang web của trường Đại học Nông Lâm TN

www.tuaf.edu.vn

SĐT hỗ trợ đk học: 0968 550 007

